

KINH DI GIÁO

-Pháp sư Cư-ma-la-thập dịch từ Phạn sang Hán
-Sa-môn Sakya Minh-Quang dịch từ Hán sang Việt



TU VIỆN THIỆN TƯỜNG

1512 N. Mckinley Ave.

Champaign, IL 61821

(217) 552 - 1479

Facebook: Tu Viện Thiện Tường

Website: thientuongtemple.com

Email: tuvienthientuong@gmail.com





Chân Dung Hòa Thượng Sư Ông **Lê Phước Chí**
(1879 - 1943)

Nguyên Cố vấn Ban Trị Sự
Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học năm 1934.
Trụ Trì Chùa Linh Sơn, Sài Gòn



TỎ Ý DIỄN DỊCH

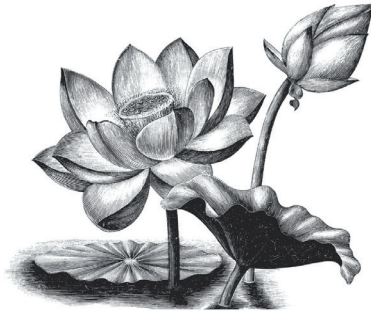
*Phật giáo tuy màu chỉ nói tâm,
Vì tâm không tướng hóa thành thân,
Kính xin độc giả đừng nghi ngại,
Diễn dịch tôi đâu dám để lầm.*

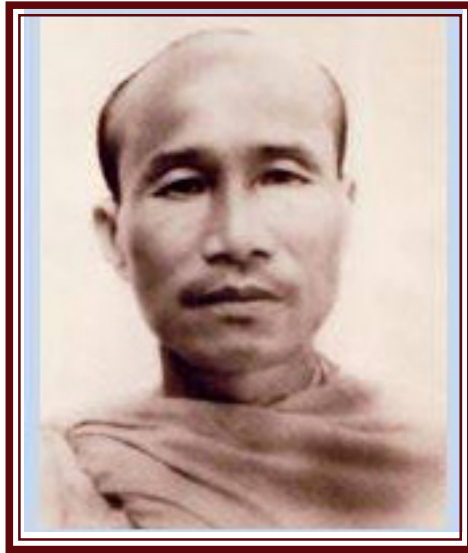
HT. Lê Phước Chí

Thầy Tôi

*Thầy tôi áo rách vá vai
Mà y nhẫn nại đẹp hoài ngàn năm.
Thầy tôi một túp lều không
Lấy tình thương lớn mênh mông làm nhà.
Dù bao công hạnh Hằng sa
Thầy luôn vô ngã trên tòa tánh không!
Đời người con quá nửa vòng
Vẫn đi trong cõi mênh mông tình Thầy!*

Sakya Minh-Quang





Chân Dung Hòa Thượng Ân Sư **Thích Thiện Tường**
(1917-1984)

Khai Sơn và Trụ Trì Tổ Đình Giác Nguyên, Sài Gòn
Ban Giám Đốc Phật Học Đường Giác Nguyên

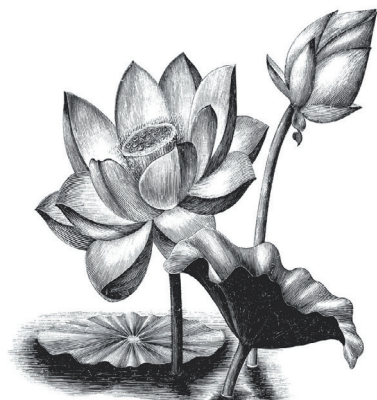


*Đêm đêm đối bóng dịch kinh
Dáng xưa Thầy lại lung linh hiện về.
Đệ tử Sakya Minh-Quang tri ân đánh lễ*

Thầy Đi ...

*Thầy đi như cánh hạc bay
Thong dong giữa cuộc tỉnh say kiếp người
Chân dung xưa nét còn tươi
Giác Nguyên vẫn đợi chờ Người tái lai!*

Sakya Minh-Quang



TÁN THÁN ĐỨC PHẬT

Pháp Vương vô thượng trong đời

Nhân thiên ba cõi không người

sánh ngang

Là Thầy dạy khắp thế gian

Là Cha lành của vô vàn chúng sanh

Quy y trong một niệm lành

Nghiệp vô lượng kiếp hóa thành

sạch không

Tán dương Phật đức minh mông

Dù trăm ngàn kiếp cũng không

tận cùng (1 xá).

QUÁN TƯỞNG ĐÁNH LỄ

Chúng sanh, chư Phật vốn đồng
Cả hai rỗng lặng, một dòng tánh không
Chí thành quán tưởng suốt thông
Đạo giao cảm ứng thực không nghĩ bàn
Mười phương Phật, một đạo tràng
Lại qua ảnh hiện như màn để châu
Nay con quy mạng cúi đầu
Lễ trước chư Phật nhiệm màu
chứng minh (1 xá).

LỄ PHẬT

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô tận hư không, biến pháp giới, quá hiện vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp hiền thánh Tăng thường trú Tam Bảo (1 lễ).

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà giáo chủ Điều ngự Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, đương lai hạ sinh Di-lặc Tôn Phật, Đại trí Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn hội thượng Phật Bồ-tát (1 lễ).

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi A-di-đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại lực Đại-thế-chí Bồ-tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ-tát (1 lễ).

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa bén chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Tâm thành tưởng Phật thiết tha
Tùy nơi cảm ứng hiện ra mây lành
Vừa sinh một niệm chí thành
Toàn thân Phật hiện phước lành vô biên.
Nam-mô Hương vân cái Bồ-tát (2 lần)
Nam-mô Hương vân cái Bồ-tát
Ma-ha-tát.
Nam-mô Thập Phương Thường Trụ
Tam Bảo (3 lần).

PHÁT NGUYỆN THỌ TRÌ

Kính lạy Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Thọ trì Kinh Di Giáo

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nguyện kẻ thấy người nghe

Đều phát Bồ-đề tâm

Hết một báo thân này

Đồng sinh về Tịnh Độ.

Nam-mô Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật

(3 lần).

KÊ KHAI KINH

Vô thượng thậm thâm: Pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay thấy nghe được thọ trì
Phật chân thật nghĩa nguyện hiểu sâu.

Nam-mô Sa-la Song Thọ Niết-bàn

Hội Thượng Phật Bồ-tát *(2 lần)*

Nam-mô Sa-la Song Thọ Niết-bàn

Hội Thượng Phật Bồ-tát Ma-ha-tát.

PHẬT NÓI

KINH DI GIÁO

Phật Thích-ca Mâu-ni lần đầu chuyển Pháp luân độ ngài Kiều-trần-như, cho đến lần sau cùng độ Tu-bạt-đà-la, những ai nên được độ Như Lai đều đã độ. Lúc sắp vào Niết-bàn, trong đêm khuya thanh vắng, không có một tiếng động, giữa hai cây Sa-la, đức Phật vì đệ tử nói tóm lược Pháp yếu.

Này các thầy Tỳ-kheo, sau khi ta nhập diệt, các ông nên tôn kính Ba-la-đề-mộc-xoa, là giới biệt giải thoát,

như người tối gặp sáng, người nghèo được của báu. Các ông nên biết rằng, giới chính là Thầy lớn; dù ta còn ở đời, cũng không khác giới này.

Người giữ gìn tịnh giới không được làm kinh doanh hay mua sắm nhà đất, chứa tôi tó, nô tỳ, và chăn nuôi gia súc. Phải tránh việc trồng trọt, tiền tài và châu báu như tránh xa hầm lửa. Không được chặt cây cỏ, khai khẩn cày xới đất, điều chế các loại thuốc, xem tướng bói tốt xấu, coi sao tính lợi hại, xem lịch chọn ngày tốt.... Những việc làm như vậy đều không nên vi phạm.

Phải biết tiết chế thân, ăn uống nên đúng thời, sống thanh tịnh đạm bạc. Không được tham dự vào các việc của thế gian, làm sứ giả liên lạc, chú thuật chế thuốc tiên, kết giao kẻ quyền quý, gần gũi mong trọng hậu, rồi ngạo mạn khinh người. Những việc thế tục này đều không nên vi phạm.

Nên đoan chánh tâm mình, chánh niệm cầu giải thoát. Không được che giấu lỗi, tỏ lạ thường dối người. Đối bốn việc cúng dường biết đủ biết hạn lượng; dù cho được cúng nhiều, cũng chia sẻ người khác mà không nên tích chứa.

Trên đây là tóm lược về tướng trạng trì giới. Giới thuận gốc giải thoát nên giới được gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa, tức là thuận giải thoát. Do nương nơi giới này sinh được các thiện định và trí tuệ diệt khổ. Vì vậy là Tỳ-kheo phải giữ gìn tịnh giới, chớ hủy phạm thiếu khuyết. Ai trì giới thanh tịnh sẽ có được pháp lành. Nếu giới không thanh tịnh, công đức lành không sinh. Cho nên phải biết giới là trụ xứ công đức an ổn vào bậc nhất.

Này các thầy Tỳ-kheo, đã an trụ tịnh giới, phải chế ngự năm căn, đừng để năm căn này buông lung

vào năm dục, như người đang chăn trâu cầm roi luôn canh chừng, không để phạm lúa mạ. Nếu buông lung năm căn, không chỉ phạm năm dục, mà phóng túng vô cùng, không thể chế ngự được. Cũng ví như ngựa dữ không dùng cương chế ngự, sẽ kéo người dẫn ngựa rơi vào trong hố sâu.

Bị giặc cướp làm hại chỉ khổ trong một đời, giặc năm căn gây họa, khổ đến trăm ngàn đời! Năm căn gây tai họa thực hết sức nghiêm trọng, các ông phải cẩn thận!

Cho nên, người có trí chế ngự năm căn mình, không buông lung theo

chúng. Hãy phòng hộ năm căn như luôn canh giữ giấc, không một chút buông lơi. Nếu buông lung năm căn, thì cũng không bao lâu, các căn bị diệt vong!

Tâm làm chủ năm căn. Cho nên các ông phải khéo chế phục tâm mình. Tâm thực rất đáng sợ còn hơn là rắn độc, thú dữ hay giặc thù, hoặc lửa lớn cháy lan, cũng chưa đủ ví dụ! Như người cầm bình mật bước đi không cẩn trọng, chỉ nhìn vào bình mật mà không thấy hổ sâu. Như voi điên không móc, khi vượn gặp rừng cây, xông chạy và leo

chuyên, tâm thực khó cầm chế! Cho nên phải mau gấp chế ngự được tâm này không để cho buông lung. Nếu buông lung tâm này, sẽ đánh mất việc lành; chế ngự tâm một chỗ, không việc gì không xong! Cho nên, các Tỳ-kheo phải nên luôn tinh tấn, chiết phục tâm ý mình.

Này các thầy Tỳ-kheo, khi nhận đồ ăn uống phải thọ dụng như thuốc, đối với món ngon dở, không tham cũng không chê, chỉ dùng để nuôi thân, nhằm dứt trừ đói khát. Như ong lấy mật hoa, chỉ lấy đi vị ngọt mà không hại sắc hương. Tỳ-

kheo cũng như vậy, nhận của người cúng dường để dứt cơn đói khát, nên không được cầu nhiều, phá hư Đạo tâm người. Ví như người có trí, biết ước lượng sức trâu, không để kéo quá sức, khiến trâu bị kiệt lực.

Này các thầy Tỳ-kheo, ban ngày nên nhiếp tâm siêng tu các pháp lành, không để lỡ thời khóa. Đầu đêm và cuối đêm cũng không có phế bỏ. Giữa đêm nên tụng kinh để chấm dứt phiền não. Đừng vì lý do ngủ để đời mình trôi qua vô ích không thành tựu. Phải nhớ lửa vô thường luôn thiêu đốt thế gian để sớm cầu

tự độ, đừng có tham ngủ nghỉ. Giặc phiến não rình rập còn dữ hơn oan gia thừa cơ giết chết mình, tại sao các ông lại yên lòng mà ngủ nghỉ, không biết tự giác tỉnh? Con rắn độc phiến não ngủ trong tâm các ông như con rắn độc đen đang nằm ngủ trong phòng! Các ông phải mau dùng móc trì giới lôi ra! Rắn ngủ đã ra khỏi mới an tâm nằm ngủ. Rắn ngủ chưa ra khỏi mà lại lo nằm ngủ, là người không hổ thẹn!

Hổ thẹn là y phục đẹp nhất trang nghiêm thân. Hổ thẹn là móc sắt chế phục điều phi pháp. Phải có tâm hổ

nhục, không lúc nào tạm quên. Nếu rời tâm hổ nhục sẽ mất các công đức. Người có tâm hổ thẹn sẽ có được pháp lành; người không có hổ thẹn không khác loài cầm thú!

Này các thầy Tỳ-kheo, nếu có người chặt đứt thân ông ra từng phần, hãy nên thu nhiếp tâm, không để sân hận khởi. Cũng nên giữ cửa miệng, đừng thốt ra lời ác. Nếu tâm sân nổi lên sẽ tự mình chướng Đạo, đánh mất vốn công đức. Công đức của nhẫn nhục còn lớn hơn công đức của trì giới, khổ hạnh! Người nhẫn nhục như vậy mới có thể gọi là bậc

đại nhân sức mạnh. Ai không thể hoan hỷ nhẫn chịu độc mắng chửi như uống nước cam lộ thì không thể gọi là người nhập đạo trí tuệ. Vì sao lại như vậy? Cái hại của sân hận phá hư mọi pháp lành, làm tổn hại tiếng tốt, đời này và đời sau không ai thích gặp mặt. Nên biết tâm sân hận còn hại hơn lửa dữ, cho nên thường phòng hộ, không để sân xâm nhập. Giặc dữ cướp công đức không gì hơn sân hận.

Người bạch y ở đời còn hưởng thụ dục lạc, không phải người hành đạo, không thể chế phục tâm, nên

nếu họ sân hận cũng có thể cảm thông. Còn người đã xuất gia thực hành đạo giải thoát là người sống vô dục mà ôm lòng sân hận, là điều không thể được. Như trời quang mây tạnh, khí hậu lại mát mẻ mà sấm sét nổi lên, cỏ cây bị bốc cháy, là điều không thích hợp.

Này các thầy Tỳ-kheo, hãy tự xoa lên đầu! Các ông đã dẹp bỏ cái đẹp của trang sức, đắp chiếc y hoại sắc, hai tay cầm bình bát sống bằng hạnh khát thực. Nếu thấy mình như vậy mà khởi tâm kiêu mạn nên mau chóng dứt trừ. Nuôi lớn lòng kiêu

mạn là điều người bạch y ở đời không nên có, huống chi người xuất gia vào Đạo vì giải thoát, hạ mình đi xin ăn?

Này các thầy Tỳ-kheo, tâm dua nịnh trái Đạo! Cho nên phải giữ tâm luôn chân thực ngay thẳng. Nên biết tâm dua nịnh chỉ vì dối gạt người. Người đã vào trong Đạo đừng dua nịnh như vậy. Cho nên các ông phải đoan chánh tâm ý mình, lấy tâm ý ngay thẳng làm gốc của tu hành.

Này các thầy Tỳ-kheo, nên biết người đa dục, cầu lợi nhiều, khổ nhiều. Người thiếu dục vô cầu, vì

không có dục vọng nên không có tai họa. Nếu ít muốn chỉ được bao nhiêu đó lợi ích cũng phải nên tu tập, huống chi là ít muốn còn có thể sinh ra nhiều công đức khác nữa.

Người ít muốn sẽ không đua nịnh lấy lòng người; cũng không bị các căn lôi kéo vào năm dục. Người ít muốn thanh thản không có gì sợ hãi, gặp việc đều tự tại, thường tự thấy đầy đủ. Người có tâm ít muốn tức có được Niết-bàn. Đây gọi là ít muốn.

Này các thầy Tỳ-kheo, nếu muốn thoát khổ não nên quán xét biết đủ. Biết đủ là giàu vui và là chỗ

an ổn. Người biết đủ tuy nằm trên đất vẫn an vui, người mà không biết đủ dù ở nơi thiên đường, cũng không thấy vừa ý. Người mà không biết đủ tuy giàu nhưng lại nghèo, người biết đủ tuy nghèo lại vô cùng giàu có. Người mà không biết đủ bị năm dục kéo lôi, người biết đủ thấy vậy, cảm thấy thực đáng thương. Đây gọi là biết đủ.

Này các thầy Tỳ-kheo, muốn cầu vui vắng lặng phải xa lìa ồn náo, một mình tu chỗ vắng. Người biết sống một mình được Đế Thích, chư thiên đều hết lòng kính trọng. Cho

nên các ông phải xa rời hội chúng mình, hay hội chúng người khác, sống một mình nơi vắng, vô sự để thiên tư, chấm dứt cội gốc khổ. Nếu thích nơi đông người sẽ gánh chịu não phiền. Ví như cây to lớn chim chóc tụ tập đông sẽ có họa khô gãy. Người bận rộn vướng mắc bởi những việc thế gian sẽ mãi mãi chìm đắm trong biển khổ sinh tử, như voi già sa lầy, không thể tự ra khỏi. Đây gọi là viễn ly.

Này các thầy Tỳ-kheo, nếu siêng năng tinh tấn không có việc gì khó; như một dòng nước nhỏ chảy mãi

cũng xuyên đá. Cho nên các ông phải siêng tinh tấn tu tập. Tâm hành giả lười nhác sẽ phế bỏ công phu. Như dùi cây lấy lửa, nếu cây còn chưa nóng mà đã vội dừng tay, không sao có lửa được. Đây gọi là tinh tấn.

Này các thầy Tỳ-kheo, cầu bậc thiện tri thức và cầu người hỗ trợ cũng không bằng chánh niệm luôn luôn được hiện tiền. Ai không quên chánh niệm giặc phiền não không vào. Cho nên các ông phải thường nhiếp niệm nơi tâm. Ai đánh mất chánh niệm là đánh mất công đức! Nếu sức chánh niệm mạnh, tuy vào

trong năm dục cũng không sợ bị hại. Như dũng sĩ mặc giáp không sợ hãi ra trận. Đây là luôn chánh niệm.

Này các thầy Tỳ-kheo, nhiếp tâm sẽ được định. Tâm định biết được tướng sinh diệt của thế gian. Cho nên các ông phải tinh tấn tu thiền định. Nếu người đã đắc định, tâm không còn phân tán. Như nhà nông quý nước khéo xây bờ đắp đê, hành giả cũng như vậy, vì giữ nước trí tuệ nên khéo tu thiền định, không để trí tuệ mất. Đây gọi là thiền định.

Này các thầy Tỳ-kheo, người mà có trí tuệ sẽ không có tham đắm,

thường quán sát lại mình, không để bị lầm lỗi, có thể được giải thoát trong giáo Pháp của ta. Nếu không có trí tuệ không phải là Đạo nhân, cũng không phải bạch y, không biết gọi là gì! Trí tuệ là thuyền chắc giúp vượt biển sinh tử, trí tuệ là đèn lớn phá tan tối vô minh, trí tuệ là thuốc thần trị lành mọi bệnh khổ, trí tuệ là búa bén đốn ngã cây phiền não. Cho nên các ông phải lắng nghe, khéo tư duy và thực hành giáo Pháp, để trí tuệ tăng trưởng, có được lợi ích lớn trên con đường giải thoát. Có trí tuệ soi chiếu tuy không có thiên

nhãn vẫn là người thấy được rất rõ ràng sáng suốt. Đây gọi là trí tuệ.

Này các thầy Tỳ-kheo, hý luận khiến tâm loạn, tuy là người xuất gia vẫn không thể thoát khỏi. Cho nên Tỳ-kheo phải buông bỏ gắp hý luận khiến loạn tâm của mình. Các ông muốn hưởng được niềm an vui tịch diệt thì phải khéo diệt trừ tai họa của hý luận. Đây là không hý luận.

Này các thầy Tỳ-kheo, hãy nhất tâm tu tập các công đức pháp lành, và tránh sự biếng nhác như tránh xa giặc thù. Tu tập như thế nào,

được lợi ích ra sao, đã được đức Thế Tôn nói ra hết tất cả vì thương xót chúng sinh. Điều còn lại chính là các ông phải tinh tấn thực hành lời ta dạy. Dù ở trong núi rừng, hay bên bờ ao vắng, hoặc ngồi dưới gốc cây, nơi vắng vẻ, tịnh thất..., các ông phải luôn nhớ Pháp mình đã nhận lãnh, đừng để cho quên mất. Thường khích lệ bản thân, luôn tinh tấn tu tập, không để chết vô ích, rồi hối hận về sau. Ta như vị lương y biết bệnh và biết thuốc, còn chịu uống hay không là tùy vào người bệnh, không phải lỗi lương y! Ta

như người dẫn đường, dẫn người vào đường tốt; nghe mà không chịu đi, không phải lỗi người dẫn!

Đối với bốn Thánh đế: khổ, tập, diệt và đạo, các ông có gì nghi, hãy mau mau thưa hỏi, đừng để ở trong lòng, mà không cầu giải quyết.

Bấy giờ đức Thế Tôn lặp lại đến ba lần, nhưng không có ai hỏi. Vì sao lại như vậy? Vì không ai nghi ngờ. Ngài A-nậu-lâu-đà lúc đó hiểu lòng chúng, nên bạch đức Phật rằng: “Kính bạch đức Thế Tôn, mặt trăng có thể nóng, mặt trời có thể lạnh,

nhưng bốn Thánh đế này do đức Phật nói ra không sao sai khác được. Đức Phật nói khổ đế thực sự đó là khổ, không thể khiến thành vui; tập đế chính thực là nguyên nhân của khổ đế, không nguyên nhân nào khác. Nói chấm dứt đau khổ là chấm dứt nhân khổ. Do nhân khổ đã diệt, nên quả khổ cũng diệt. Đạo đế là con đường chấm dứt khổ đế này. Đây là đường chân chính, không có đường nào khác. Kính bạch đức Thế Tôn, những vị Tỳ-kheo này không có gì nghi ngờ đối với bốn Thánh đế.”

Trong hội chúng lúc đó, ai chưa

chúng Thánh quả, thấy đức Phật diệt độ đều xúc động buồn thương. Những ai mới thâm nhập nơi giáo nghĩa Phật Pháp, nghe lời Phật giảng xong, thấy đều được đắc độ. Như đêm thấy ánh sáng lóe ngang qua bầu trời, thấy Đạo cũng như vậy. Còn ai đã tu xong, vượt qua được biển khổ, chỉ nghĩ như thế này: “Đức Thế Tôn diệt độ, sao mà mau chóng quá!”

Tuy A-nậu-lâu-đà đã thừa Thế Tôn rằng mọi người đều hiểu rõ ý nghĩa bốn Thánh đế, nhưng với lòng đại bi, Thế Tôn muốn mọi người được đạo tâm kiên cố, nên

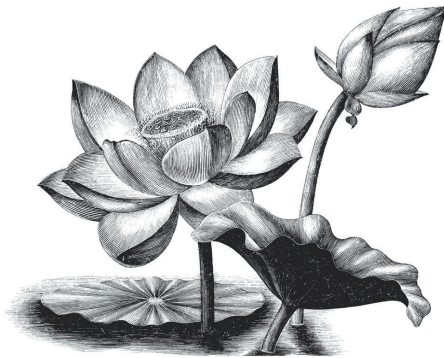
tiếp tục dặn dò: “Này các thầy Tỳ-kheo, đừng ôm lòng buồn thương. Dù ta có ở đời dài lâu đến một kiếp, cuối cùng cũng nhập diệt. Hội họp mà chẳng tan là điều không thể có. Như Lai đã làm đủ pháp tự lợi lợi tha. Nếu ta ở lâu hơn trong cõi thế gian này cũng không lợi ích gì. Những ai có thể độ, dù cõi trời cõi người, Như Lai đều đã độ; những ai chưa độ được, Như Lai đều gieo duyên được đắc độ về sau. Từ nay đến tương lai, nếu đệ tử của ta lần lượt hành Chánh Pháp, pháp thân của Như Lai sẽ thường trú bất diệt.

Cho nên phải biết rằng, thế gian vốn vô thường, có hợp phải có tan, đừng ôm lòng buồn khổ. Thế gian vốn như vậy, phải siêng tu tinh tấn, sớm cầu đạo giải thoát. Hãy dùng trí tuệ sáng trừ bóng tối si mê!

Cuộc đời rất mong manh, không có gì chắc thực. Hôm nay ta tịch diệt như trừ được bệnh dữ. Thân này nên xả bỏ, vật gây bao tội ác, giả danh gọi là thân, chìm đắm mãi trong biển sinh già bệnh và chết. Xả bỏ được thân này như giết được giặc thù, người trí sao lại không sinh khởi lòng hoan hỷ?

Này các thầy Tỳ-kheo, phải nên luôn nhất tâm, siêng cầu đạo giải thoát. Tất cả pháp thế gian hoặc động hay bất động, đều là tướng vô thường, không có gì an ổn. Các ông hãy dừng lại, không được nói gì thêm. Giờ khắc đã đến rồi, Như Lai sắp diệt độ. Đây là lời răn dạy cuối cùng ta để lại.

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật
(3 lần).



KINH MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT TÂM YẾU

Bồ-tát Quán Tự Tại
Khi thực hành Bát-nhã
Ba-la-mật thâm sâu
Quán chiếu thấy năm uẩn
Đương thể đều là không
Vượt qua vòng khổ ách.
Xá-lợi-phất lắng nghe
Sắc chẳng khác tánh không
Tánh không chẳng khác sắc
Sắc chính là tánh không
Tánh không chính là sắc
Thọ, tưởng, hành và thức
Bản chất cũng như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi-phất
Các pháp thật tướng không
Không sinh cũng không diệt
Không sạch cũng không nhơ
Không thêm cũng không bớt;
Không có năm thủ uẩn:
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức;
Không có sáu căn: mắt
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý;
Không có sáu trần: sắc
Thanh, hương, vị, xúc, pháp;
Cũng không có sáu thức:
Nhãn thức đến ý thức;
Mười tám giới đều không.
Không có mười hai duyên:
Vô minh đến già chết;

Không có hết vô minh
Cho đến hết già chết
Lưu chuyển và hoàn diệt
Cả hai chiều đều không.
Không có bốn thánh đế:
Khổ, tập, diệt và đạo.
Không có trí có đắc
Vì không có sở đắc.
Bồ-tát y Bát-nhã
Ba-la-mật-đa này
Tâm không còn chướng ngại
Do không có chướng ngại
Nên không có sợ hãi
Lìa mộng tưởng đảo điên
Đến Niết-bàn cứu cánh.
Chư Phật trong ba đời

Đều y nơi Bát-nhã
Đắc Vô Thượng Bồ-đề.
Thế nên biết Bát-nhã
Là chân ngôn đại thần
Là chân ngôn đại minh
Là chân ngôn vô thượng
Không chân ngôn nào bằng
Có vi diệu công năng
Diệt trừ tất cả khổ
Chân thực không dối hư
Liền nói ra chú rằng:
Ga tê, ga tê, ba ra ga tê, ba ra sam
ga tê, bô đi xóa ha (3 lần).

*(Gate gate paragate parasamgate
bodhi svaha)*

ĐÁNH LỄ TRI ÂN ĐỨC PHẬT BỐN SƯ

1. Chủ lễ xướng:

Nhất tâm đánh lễ:

Từ vô lượng kiếp xưa

Luôn hành Bồ-tát đạo

Xả thân mình gieo giống từ bi

Công đức ấy không sao ví được.

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

2. Chủ lễ xướng:

Nhất tâm đánh lễ:

Cõi Ta-bà thị hiện

Nơi dòng Thích thọ sanh

*Thánh Ma-da mộng ứng điềm lành
Nơi vương thất chan hòa phước lạc.*

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

3. Chủ lễ xướng:

Nhất tâm đánh lễ:

*Nơi vườn Lâm-tỳ-ni
Thị hiện tướng đản sanh
Hoa sen nâng bảy bước du hành
Chỉ Phật tánh, xưng tôn ba cõi.*

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

4. Chủ lễ xướng:

Nhất tâm đánh lễ:

*Đạo nơi bốn cửa thành
Thấy lẽ khỗ chúng sanh
Vì thương đời một dạ tu hành
Bỏ tất cả xuất gia tầm đạo.*

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

5. Chủ lễ xướng:

Nhất tâm đánh lễ:

*Sáu năm tu núi Tuyết
Trải bao cảnh gió sương
Tìm chân lý soi sáng đêm trường
Trong tâm Ngài lai láng tình thương.*

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

6. Chủ lễ xướng:

Nhất tâm đánh lễ:

Tìm ra đường trung đạo

Lìa vui khổ hai đường

Dùng định tuệ hàng phục ma vương

Sao mai mọc thành ngôi Vô Thượng.

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

7. Chủ lễ xướng:

Nhất tâm đánh lễ:

Suốt bốn mươi lăm năm

Không nề bao gian khổ

Dem Chánh Pháp từ bi tế độ

Trời người đều ngưỡng mộ tu hành.

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

8. Chủ lễ xướng

Nhất tâm đánh lễ:

Rừng Sa-la song thọ

Độ chúng đã mãn duyên

Thị hiện nhập vô dư Niết-bàn

Lưu xá-lợi rộng độ nhân thiên.

Đại chúng hòa:

Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật (1 lễ).

KINH HÀNH NIỆM PHẬT

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật

(3 vòng)

Nam-mô Đại Trí Văn-thù-sư-lợi

Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền

Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn

Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng

Phật Bồ-tát (3 lần).

SÁM QUY MẠNG¹

Quy mạng Điều Ngự trong mười phương
 Pháp mầu thanh tịnh khéo tuyên dương
 Thánh Tăng bốn quả ba thừa Pháp²
 Xin dũ lòng từ, nguyện xót thương.
 Đệ tử chúng con,
 Tự xa chân tánh,
 Uổng đọa dòng mê
 Theo sinh tử mãi thặng trầm
 Tham sắc thanh luân ô nhiễm.
 Mười thiên³ mười sử⁴
 Kết thành hữu lậu nghiệp nhân;
 Sáu căn⁵ sáu trần⁶
 Lầm tạo biết bao tội lỗi.
 Đắm chìm biển khổ

Lạc bước đường tà
Chấp ngã, chấp nhân
Sai lầm điên đảo.
Nhiều đời nghiệp chướng
Tất cả tội khiên
Nguyện Tam Bảo đức từ bi
Chứng lòng thành con sám hối. (C)
Kính nguyện:
Thế Tôn cứu độ
Bạn tốt dắt dìu
Ra khỏi phiền não sông mê
Bước lên Bồ-đề bến giác.
Hiện đời bình an phước lạc
Sở nguyện tựu thành;
Kiếp sau mầm giác đơm hoa
Bồ-đề kết quả.

Sinh nơi Phật Pháp
Sớm gặp minh sư
Chánh tín xuất gia
Tuổi thơ vào Đạo.
Sáu căn thông lợi
Ba nghiệp⁷ sạch trong
Chẳng nhiễm duyên đời
Thường tu phạm hạnh.
Nghiêm trì giới cấm
Chẳng vướng nghiệp trần
Vững chãi oai nghi
Không hại sinh vật.
Không gặp tám nạn⁸
Chẳng thiếu bốn duyên⁹
Bát-nhã trí được hiện tiền
Bồ-đề tâm luôn bất thoái.

Tu tập Chánh Pháp
Liễu ngộ Đại Thừa
Hành môn sáu độ¹⁰ lợi sinh
Vượt biển ba kỳ¹¹ thành Phật.
Dựng cờ Chánh Pháp nơi nơi
Phá lưới nghi ngờ lớp lớp
Hàng phục chúng ma
Nối dòng Tam Bảo.
Phụng sự mười phương chư Phật
Chẳng nề nhọc nhằn,
Tu tập tất cả pháp môn
Thảy đều thông đạt.
Rộng tu phước tuệ
Lợi lạc quần sinh,
Chúng được sáu loại thần thông
Chỉ trong một đời thành Phật.

Sau đó,
Không bỏ pháp giới
Vào chốn trần lao
Từ bi đồng với Quán Âm
Hạnh nguyện rộng như Phổ Hiền.
Phương đây phương khác
Tùy thuận muôn loài
Ứng hiện sắc thân
Tùy cơ thuyết Pháp.
Trong đường địa ngục
Ngạ quỷ khổ đau
Hoặc phóng ánh quang minh
Hoặc hiện các thần biến
Nếu ai thấy thân con
Cho đến nghe được tên
Đều phát Bồ-đề tâm

Thoát hẳn luân hồi khổ.
Nơi có lò lửa sông băng
Thành rừng chiêm-đàn.
Kẻ nuốt nước đồng hoàn sắt
Hóa sinh Tịnh Độ.
Mang lông đội sừng
Thiếu nợ hàm oan
Hết nổi tân toan
Thả đều lợi lạc.
Trong đời dịch bệnh
Hiện thành cây thuốc
Cứu bệnh trầm kha,
Lúc đói mất mùa
Hóa ra lúa gạo
Giúp người nghèo đói;
Chỉ cần lợi ích

Thệ chẳng từ nan.

Lại nguyện:

Oán thân nhiều kiếp

Quyến thuộc hiện tiền

Hết đắm chìm trong bốn loại

Dứt ân ái buộc nhiều đời

Cùng với chúng sanh

Đồng thành Phật đạo.

Hư không có hạn

Nguyện con không cùng

[Hư không có hạn

Nguyện con không cùng]

Hữu tình vô tình

Đồng nên Phật trí.

HỒI HƯỚNG

Trì kinh quán niệm phước vô biên
Hồi hướng chúng sinh khắp mọi miền
Nguyện ai còn đắm trong biển khổ
Sớm về nước Phật được an nhiên.

Nguyện tiêu ba chướng hết phiền não
Nguyện được Bát-nhã trí rộng cao
Nguyện thực hành theo Bồ-tát đạo
Đời đời tinh tiến chẳng lãng xao.

Nguyện sinh về cõi Tây phương
Đài sen chín phẩm dựa nương thức thần
Hoa nở thấy Phật pháp thân
Chứng ngôi bất thoái, cõi trần độ sinh.

Nguyện đem công đức tu này
Hướng về tất cả, chung xây phước lành
Con cùng pháp giới chúng sanh
Đồng nên Phật đạo, đồng thành Như Lai.



TỰ QUY Y

Con tự quy y Phật
Nguyện tất cả chúng sanh
Tin hiểu Đạo Vô Thượng
Đồng phát Bồ-đề tâm (1 lễ).

Con tự quy y Pháp
Nguyện tất cả chúng sanh
Thâm nhập nghĩa kinh tạng
Trí tuệ sâu như biển (1 lễ).

Con tự quy y Tăng
Nguyện tất cả chúng sanh
Hòa hợp cùng đại chúng
Sống vô ngại, an lành (1 lễ).

TỨ HOẰNG THỆ NGUYỆN

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
 Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
 Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
 Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

1. Đây vốn là bài văn phát nguyện của thiền sư Nhiên ở núi Di (怡山然禪師) được biên tập trong sách Truy Môn Cảnh Huấn, Đại Chánh Tạng, quyển 48, trang 1072. Bài phát nguyện này ảnh hưởng sâu rộng trong truyền thống Phật giáo Đại Thừa Đông Á, và được đưa vào công khóa để tụng niệm sáng chiều trong chốn thiền môn. Đây không những nhờ vào ý nghĩa sâu sắc của bài văn mà còn nhờ vào giọng văn lúc tha thiết, khi hùng tráng ... qua nhịp câu ngắn gọn, dứt khoát đi thẳng vào trái tim của người tụng đọc. Vì vậy, khi dịch sang Việt ngữ, dịch giả cố gắng giữ nguyên nhịp câu và đối ngẫu như nguyên tác chữ Hán, nhằm bảo tồn tối đa nhạc điệu và hình tượng đối xứng trong tác phẩm.

2. Ba thừa pháp: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa và Bồ tát thừa.

3. Mười triền: Mười loại tâm lý trói buộc chúng ta trong vòng sinh tử. 1. vô tầm (không biết hổ với mình) 2. vô quý (không biết thẹn với người) 3. tật (ghen ghét) 4. xan (keo kiệt) 5. hối (hối tiếc) 6. thù miên (tham ngủ nghỉ) 7. điệu cử (tâm loạn động) 8. hôn trầm (tâm hôn ám đã dưng) 9. phẫn (giận hờn) 10. phú (che giấu làm lỗi của mình).

⁴ Mười sử: mười loại tâm lý sai khiến mình tạo nghiệp thọ khổ. 1. tham, 2. sân, 3. si, 4. mạn, 5. nghi, 6. thân kiến, 7. biên kiến, 8. kiến thủ, 9. giới cấm thủ, 10. tà kiến.

⁵ Sáu căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý.

⁶ Sáu trần: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp

⁷ *Ba nghiệp*: Thân, miệng, ý.

⁸ *Tám nạn*: Tám chướng nạn khiến chúng sinh khó tu học Phật pháp. 1. Địa ngục, 2. Ngạ quỷ, 3. Súc sinh, 4. cõi trời Trường Thọ, 5. Biên địa, nơi không có Phật pháp, 6. Thế trí biện thông, giỏi biện luận thế gian nhưng không tin pháp xuất thế, 7. Đui điếc câm ngọng, 8. Sinh ra trước Phật hay sau Phật.

⁹ *Bốn duyên*: Bốn nhân duyên phát tâm Bồ Đề. Theo Kinh Bồ Tát Địa Trì đó là: 1. Thấy đạo lực thần thông không thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ tát nên phát tâm Bồ Đề. 2. Nghe nói đến công hạnh của Bồ tát nên phát tâm Bồ Đề. 3. Thấy đời mạt pháp, chánh pháp suy vi nên phát tâm Bồ Đề. 4. Vì lòng thương xót chúng sinh khổ nên phát tâm Bồ Đề.

¹⁰ *Sáu độ* tức sáu Ba la mật: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. ¹¹ *Ba kỳ*: Ba a tăng kỳ kiếp. A tăng kỳ có nghĩa vô số. Đây là ước lượng số kiếp lâu xa hành Bồ tát đạo để thành tựu quả Phật viên mãn.

Nguyện Đền Ơn Mẹ

*Cà-sa sương gió dãi dầu
Trong tim vẫn giữ một màu nghĩa ân
Lợi danh... biết rõ bụi trần
Báo ân xin nguyện dấn thân vào đời!*

*Gót chân hoẵng Pháp khắp nơi
Góc quê con vẫn nhớ người Mẹ xưa
Ơn sinh dưỡng, nói sao vừa
Nát thân đền đáp cũng chưa kể gì!*

*Từ ngày con bước ra đi
Dâng cơm, sắc thuốc... chuyện gì cũng không!
Mẹ già tựa cửa ngóng trông
Mắt mờ vì lệ, lưng còng vì lo!*

*Đường tu con vẫn đang dò
Mà Mẹ đã vội lên đò tử sanh!
Không dâng được Mẹ cơm canh
Cũng không có Pháp vô sanh cúng dường!*

*Bao nhiêu ân nghĩa, tình thương
Thành nguồn năng lượng trên đường tiến tu
Nguyện lòng gìn giữ công phu
Tham thiền, học đạo đường tu sớm thành.*

*Xưa mơ thiên nhĩn đắc thành
Khắp nơi tìm Mẹ, thực hành hiếu tâm.
Nay ngộ Phật Pháp thậm thâm:
Mẹ vô lượng kiếp... trong tầm tay ôm!*

*Dặn lòng phụng sự sớm hôm
Trà thiền, sữa Pháp, bát cơm Bồ-đề.
Dù bao gian khổ chẳng nề
Trải tăng-kỳ kiếp không hề thoái tâm!*

Sakya Minh-Quang

Tán Thán Xuất Gia

*Cơm chùa như núi chẳng phải lo
Xuất gia một bát vẫn đủ no
Vàng ròng ngọc trắng không phải quý
Đắp được cà sa phước mới to!*

*Trăm là ngôi báu của giang san
Lo nước lo dân chuyện bộn bề
Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy?
Chẳng bằng thầy tu nửa buổi nhàn!*

*Lúc đến mịt mờ, đi lại mê
Uống công một kiếp cõi đi về
Chưa sinh ra ngã, ai là ngã?
Khi đã sinh rồi, ngã là ai?*

*Tiệc hận năm xưa một niệm sai
Long bào đánh đối áo Như Lai!
Ta vốn Tây Phương một nạp tử
Vì sao phú quý vướng trần ai?*

*Mười tám năm qua chẳng tự do
Giang san ngồi mãi chỉ thêm lo
Hôm nay bỏ hết về với núi
Mặc đời lợi lớn với danh to!*

Hoàng Đế Thuận Trị
Sakya Minh-Quang dịch.

Thơ Từ Giã Vợ Đi Xuất Gia

Nàng thấy chẳng?
Cô gái xóm đông khỏe như hổ
Mang thai nặng nhọc không than khổ
Tối qua còn đứng dựa cổng làng
Sáng nay đã ra ngoài thiên cổ!
Lại thấy chẳng ?
Chàng trai xóm Tây mạnh như rồng
Ăn uống no rồi say giấc nồng
Hồn đi mãi miết không về lại
Sáng ra chỉ còn cái xác không!
Người trước mắt còn thế ấy
Bao người phương khác cũng như vậy
Rảnh suy tính lại kẻ thân quen
Năm tháng qua rồi còn lại mấy?
Vậy mới tin
Thơ Chu Hi
Lời lời chân thật chẳng sai chi:
"Hôm qua đầu đường còn cưới ngựa
Sáng nay quan quách đã liệm thi!"
Người thông tuệ
Chớ ngủ mê
Người khác đã vậy mình cũng vậy
Thỏ chết chồn còn biết rơi lệ
Mình chết không thương, sao quá tệ!
Vào bụng lừa
Ở thai ngựa
Địa ngục khổ não nói sao vừa
Muốn được thân người lại như nay
Khó hơn đáy biển mò kim nữa!
Tôi viết ra
Lời thiết tha
Mỗi lời lệ máu mỗi tuôn ra
Tình nghĩa một đời vài câu nhắn
Xin nàng quyết định, kéo ngày qua....

Đại sư Liên Trì
Sakya Minh-Quang dịch.

Hồi Hương Công Đức

Đức Phật dạy:

*Bố thí Pháp hơn mọi bố thí
Hương vị Pháp hơn mọi hương vị
Niềm vui Pháp hơn mọi niềm vui
Tham ái diệt khổ đau chấm dứt.*

(Kinh Pháp Cú-câu 354)

Tu Viện Thiện Tường xin thành tâm tán thán công đức Pháp thí của quý Phật tử.

Cầu nguyện Phật Pháp trường tồn, chúng sinh an lạc, dịch bệnh tiêu trừ.

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo!

Sa-môn Sakya Minh-Quang kính nguyện



KINH DI GIÁO

Dịch giả: Sakya Minh-Quang

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc BÙI VIỆT BẮC
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Sửa bản in: Thích Nữ Hồng Liên
Trình bày: Từ Tâm Ngọc

Đối tác liên kết:
Sakya Minh-Quang
Chùa Võ Linh
739/13/5 Huỳnh Tấn Phát, Xã Phú Xuân,
Huyện Nhà Bè, Saigon; Tel: 0949801077
Email: banantongthientuong@gmail.com

In 5.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm
Tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
Lô B5-8 đường D4, khu công nghiệp Tân Phú Trung,
xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM
Số XNĐKXB:635-2020/CXBIPH/60- 10/HĐ
Số QĐXB của NXB: 138/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 27/2/2020
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) 978-604-9927-70-6
In xong và nộp lưu chiểu năm 2020.